

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng
Ông Cao Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Thế H, sinh năm 1980 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn 8, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Chu Thế C, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất là bị cáo; vợ Trần Thị H, sinh năm 1981; bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn 8, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Đăng Quốc H1, sinh năm 1963; Nơi cư trú: số nhà 55 đường Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắk Nông; Trụ sở: Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Đại diện theo pháp luật ông Hoàng Xuân Hải – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ông Châu Thanh T, sinh năm 1971 nơi cư trú: số nhà 317/15 đường Mai Xuân Thưởng, phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh – Theo văn bản ủy quyền ngày 22-9-2020 của Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắk Nông (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1968; nơi cư trú: số nhà 55 đường Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn 5, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/01/2020, tại Km 102, Quốc lộ 20, thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Đa M'ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chu Thế H điều khiển xe ô tô biển số 48C - 029.61 kéo theo Sơ mi rơ moóc biển số 48R - 000.59 lưu thông theo hướng từ thành phố Bảo Lộc đi Thành phố Hồ Chí Minh do vượt xe ô tô đi cùng chiều nên đã va chạm vào xe ô tô loại 07 chỗ biển số 51G-668.83 do ông Nguyễn Đăng Quốc H1 điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm hai xe ô tô bị hư hỏng nặng. Tại kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 02-3-2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát 51G-668.83 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 830.703.790 đồng.

Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường cho thấy.

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường đèo Bảo Lộc xuống dốc theo hướng từ thành phố Bảo Lộc đi Thành phố Hồ Chí Minh. Mặt đường được làm bằng bê tông nhựa nóng, bằng phẳng rộng 7,8 m; giữa đường có vạch sơn trắng nét đứt và nối với nét liền phân chia thành hai phần đường dành cho hai dòng phương tiện lưu thông ngược chiều nhau mỗi phần đường rộng 3,9 m. Lấy hướng đi từ thành phố Bảo Lộc đi Thành phố Hồ Chí Minh làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên trái theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, mọi dấu vết, vị trí phương tiện được đo vào mép đường này.

Sau tai nạn xe ô tô biển số 48C-029.61 ở trạng thái dừng đứng yên tại hiện trường thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thành phố Bảo Lộc đi Thành phố Hồ Chí Minh, đầu xe hướng về Thành phố Hồ Chí Minh đuôi xe hướng về thành phố Bảo Lộc. Trục bánh trước bên trái (bên tài) cách mép đường nhựa chuẩn là 4,1 m, trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 4,0 m; đuôi sơ mi rơ moóc biển số 48R - 000.59 hướng về thành phố Bảo Lộc, trục bánh sau cùng bên tài cách mép đường chuẩn là 3,85 m.

Vị trí xe ô tô biển số 51G-668.83 sau va chạm dừng lại tại vị trí bên làn đường trái theo hướng thành phố Bảo Lộc đi Thành phố Hồ Chí Minh đầu xe hướng về thành phố Bảo Lộc, trục bánh trước bên phải (bên phụ) cách mép đường chuẩn là 0,55 m, trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 2,1 m và cách trục bánh sau cùng bên trái của Sơ mi rơ moóc là 3,5 m.

Sau tai nạn để lại vùng mảnh vỡ có kích thước 1,6 x 2,3 m; tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 4,1 m cách trục bánh sau bên phải xe ô tô 51G-668.83 là 1,9 m.

Công tác giám định:

Tại bản kết luận giám định số 1398/C09B ngày 03/3/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết trượt, bám chất màu trắng, mất sơn màu xanh và màu đỏ các chi tiết bên trái rơ moóc biển số 48R- 000.59 (cản bên trái thân rơ moóc, cung trước chắn bùn bánh bên trái trục 1, trượt mất chất màu đen mặt ngoài lốp xe bên trái trục 1 2 3) có chiều từ trước về sau từ trái sang phải, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng gãy vỡ, mất sơn màu trắng, bám chất màu xanh, màu đỏ và màu đen các chi tiết bên trái xe ô tô biển số 51G-668.83 (cản trước, chắn bùn bánh trước, kính chiếu hậu mâm bánh trước, ốp nhựa sau, cản xe) có chiều từ trước về sau từ trái sang phải.

Hiện trường không có dấu vết phanh thì không xác định được tốc độ của hai phương tiện nêu trên.

Trên cơ sở hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định: Khi va chạm, xe ô tô đầu kéo biển số 48C-029.61 kéo somi rơ moóc biển số 48R- 000.59 chuyển động trên Quốc lộ 20 theo hướng từ thành phố Bảo Lộc đến thành phố Hồ Chí Minh, xe ô tô biển số 51G- 668.83 chuyển động theo hướng ngược lại. Vị trí va chạm đầu tiên chiều xuống mặt đường giữa hai phương tiện nằm trên Quốc lộ 20, thuộc phần đường bên trái theo hướng từ thành phố Bảo Lộc đến thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tạm giữ: 01 xe đầu kéo biển số 48C-029.61; 01 Sơ mi rơ moóc 48R- 000.59; 01 Đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số: 48C- 029.61, số: 001645; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 0258475; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 7390686; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 7390682. Các vật chứng trên thì quá trình điều tra xác định là của Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắk Nông. Cơ quan CSĐT đã trả lại các vật chứng trên cho Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắk Nông.

Đối với xe ô tô biển số 51G-668.83 màu trắng, nhãn hiệu Lan Rover, 01 đăng ký xe ô tô số: 388966; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 790038011070; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 4396219 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đăng Quốc H1. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Hùng.

Riêng đối với: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số: 670117001100 là của bị cáo Chu Thế H và 01 thẻ nhớ hiệu Transcent (ghi chép dữ liệu hình ảnh do camera ghi lại thời điểm vụ tai nạn do ông Nguyễn Đăng Quốc H1 cung cấp). Hiện các đồ vật, tài liệu trên được chuyển cùng hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Đ để xem xét, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Châu Thanh Toàn (đại diện ủy quyền của Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắk Nông) đã bồi thường cho ông Nguyễn Đăng Quốc H1 số tiền là 600.000.000đ. Ông Hùng đã nhận đủ số tiền và đồng ý bãi nại cho chủ xe và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự cho tài xế Chu Thế H.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-ĐH ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Chu Thế H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là *Bộ luật hình sự năm 2015*).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Chu Thế H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng cân nhắc giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ông Châu Thanh Toàn (*Đại diện ủy quyền của Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắc Nông*) xác định đã thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Đăng Quốc H1 số tiền là 600.000.000đ. Ông Hùng đã nhận đủ số tiền và đồng ý bãi nại cho chủ xe và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự cho tài xế Chu Thế H; Đối với số tiền 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắc Nông ứng ra cùng với bị cáo Hiến bồi thường cho ông Hùng thì công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắc Nông không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận ông Toàn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

- Người làm chứng ông Nguyễn Quang Trung thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Thế H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chu Thế H 03 năm tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách là từ 05 năm; xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự hoàn trả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số: 670117001100 cho bị cáo Chu Thế H; đối với 01 thẻ nhớ hiệu Transcent (ghi chép dữ liệu hình ảnh do camera ghi lại thời điểm vụ tai nạn do ông Nguyễn Đăng Quốc H1 cung cấp) là chứng cứ có liên quan trực tiếp đến vụ án nên cần tiếp tục thu giữ và lưu tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được

quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Đăng Quốc H1; bà Nguyễn Thị Hồng Thúy đến Tòa tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Hùng, bà Thúy có đơn xin xét xử vắng mặt và không đến Tòa tham gia phiên tòa nên căn cứ vào 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của người bị hại và người làm chứng theo quy định.

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ xác định tư cách tham gia tố tụng của Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắc Nông là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy việc bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thì phải do chủ sở hữu phải bồi thường theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắc Nông là bị đơn dân sự theo quy định tại Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Xác định tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản thu giữ đồ vật, phương tiện, tài sản và thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 00' ngày 18/01/2020, Km 102, Quốc lộ 20, thuộc tổ dân phố 8 thị trấn Đa M'ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chu Thế H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo 48C- 029.61 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 48R- 000.59 lưu thông theo hướng thành phố Bảo Lộc đi Thành phố Hồ Chí Minh vượt xe không đảm bảo an toàn, đi không đúng phần đường nên xe ô tô đầu kéo theo sơ mi rơ mooc do Hiến điều khiển đã va chạm xe ô tô biển số 51G- 668.83 do ông Nguyễn Đăng Quốc H1 điều khiển theo hướng ngược lại hậu quả làm xe ô tô biển số 51G- 668.83 hư hỏng nặng.

Tại kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 02-3-2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát 51G- 668.83 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 830.703.790 đồng. Hành vi của bị cáo Chu Thế H đã vi phạm khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ “vượt xe không đảm bảo an toàn”. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo tại cáo trạng số 16/CT-VKS-ĐH ngày 09 tháng 9 năm 2020 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Chu Thế H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công

cộng, an toàn giao thông, không những gây thiệt hại về tài sản, tính mạng của người tham gia giao thông khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người lao động chân chính, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành đúng pháp luật, việc phạm tội lần này được thực hiện với lỗi vô ý nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vượt xe không đảm bảo an toàn của bị cáo và gây tai nạn đối với xe ô tô biển kiểm soát 51G- 668.83 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 830.703.790 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra - truy tố - xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện, chủ động và cùng với Công ty Cổ phần vận tải Sài Sơn - Đắc Nông bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ cho người bị hại. Bị cáo có bố ruột là ông Chu Thế C được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba và nhiều phần thưởng cao quý khác. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án người bị hại xin bãi nại và đề nghị Cơ quan chức năng không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tại phiên tòa bị cáo; Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo thì thấy rằng: Bị cáo Chu Thế H phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả xảy ra đã được khắc phục toàn bộ và kịp thời; không có thiệt hại về tính mạng, sức khỏe con người; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Đặng Quốc H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số: 670117001100 là tài sản hợp pháp của bị cáo Hiến nên cần trả lại cho bị cáo Hiến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với 01 thẻ nhớ hiệu Transcent (ghi chép dữ liệu hình ảnh do camera ghi lại thời điểm vụ tai nạn do ông Nguyễn Đăng Quốc H1 cung cấp) là chứng cứ có liên quan trực tiếp đến vụ án nên cần tiếp tục thu giữ và lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Các vấn đề khác: Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắc Nông không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng mà công ty đã ứng ra để bồi thường cho ông Hùng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Thế H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Thế H 03 (*ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-9-2020).

Giao bị cáo Chu Thế H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Hoàn trả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số: 670117001100 cho bị cáo Chu Thế H khi bản bản án có hiệu lực pháp luật (*vật chứng đang lưu giữ tại Tòa án*).

+ Đối với 01 thẻ nhớ hiệu Transcent cần tiếp tục thu giữ và lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chu Thế H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Hiến, ông Toàn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Toàn có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan theo quy định. Ông Nguyễn Đăng Quốc H1 vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đ (01);
- Công an huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- UBND xã K, huyện Đắk R' Lấp (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01)
- Bị đơn dân sự (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Lập

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đ;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà Giang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gò thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gò thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. **Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là**

chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

